

Số: **06**/2022/NQ-HĐND

Vinh Phúc, ngày **20** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ
sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy
chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành tại Thông tư số
11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và
Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2
Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh
trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục
phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo nghị quyết “Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ*

5

tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh đầu cấp tại các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh đăng ký tuyển sinh đầu cấp vào các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; học sinh đăng ký học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc xác định mức thu

a) Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định dựa trên chi phí phục vụ công tác tuyển sinh đảm bảo theo lộ trình tính đúng, tính đủ, thu đủ chi, đúng quy chế tuyển sinh, thống nhất theo từng cấp học, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương và quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

b) Chi phí phục vụ công tác tuyển sinh được xác định trên cơ sở mức chi hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo quy định hiện hành. Các khoản chi do các nguồn kinh phí khác đảm bảo không được tính vào chi phí xây dựng dự toán phục vụ công tác tuyển sinh.

4. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh

a) Đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển

Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở dự toán thu, chi do các đơn vị được giao nhiệm vụ tuyển sinh lập, bảo đảm đủ chi phí thực hiện các nội dung chi phục vụ công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

b) Đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển

Mức thu dịch vụ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển đảm bảo đủ chi phí in ấn, tổng hợp, xét duyệt hồ sơ.

5. Cơ chế sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh có trách nhiệm sử dụng kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc sử dụng kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện công khai theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp kết thúc năm mà cơ sở giáo dục không sử dụng hết nguồn thu dịch vụ tuyển sinh thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi cho công tác tuyển sinh. Trường hợp nguồn thu dịch vụ tuyển sinh không đủ chi, cơ sở giáo dục sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND (01). Đ (50).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan